SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Đà Bắc

Hội đồng thi huyện Đà Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đoạt giải	Học sinh trường
1	1LY006	Xa Bình Nguyên	07/11/2003	Thái Nguyên		Mường	Vật lý	12.00	KK	THCS Thị trấn Đà Bắc
2	1TI002	Nguyễn Hiếu Kiên	15/04/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	16.25	KK	THCS Thị trấn Đà Bắc
3	1TI004	Kim Ngọc Trâm	27/11/2004	Hòa Bình	x	Kinh	Tin học	12.00	KK	TH&THCS Cao Sơn
4	1TI001	Đinh Bạch Đằng	30/11/2004	Hòa Bình		Mường	Tin học	10.00	KK	TH&THCS Tu Lý A
5	1VA012	Đỗ Thị Lệ Quyên	21/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	11.00	KK	TH&THCS Tu Lý
6	1SU002	Nguyễn Thị Duyên	12/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	14.00	Ba	TH&THCS Tu Lý
7	1SU007	Trương Thu Thủy	03/06/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	13.25	Ba	THCS Thị trấn Đà Bắc
8	1SU006	Nguyễn Thanh Thảo	12/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	12.50	KK	TH&THCS Tu Lý
9	1SU010	Phạm Xa Thương	21/06/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	11.25	KK	THCS Thị trấn Đà Bắc
10	1DI010	Đinh Thị Thương	05/11/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	12.75	Ba	THCS Thị trấn Đà Bắc
11	1DI009	Triệu Thị Như Quỳnh	21/01/2004	Hòa Bình	x	Dao	Địa lý	12.50	Ba	TH&THCS Cao Sơn
12	1DI007	Xa Thúy Lụa	06/09/2003	Hòa Bình	x	Tày	Địa lý	12.00	Ba	TH&THCS Đoàn Kết
13	1DI006	Đặng Thị Linh	08/06/2003	Hòa Bình	x	Dao	Địa lý	11.50	Ba	PTDTBT THCS Vầy Nưa
14	1DI003	Bùi Hiền Dung	08/03/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	11.50	Ba	PTDTBT THCS Vầy Nưa
15	1DI008	Xa Thị Quyên	16/12/2003	Hòa Bình	x	Tày	Địa lý	11.25	Ba	PTDTBT THCS Đồng Chum
16	1DI001	Đinh Huyền Châu	16/11/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	10.75	KK	THCS Thị trấn Đà Bắc
17	1DI013	Bùi Thị Ánh Tuyết	19/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	10.50	KK	THCS Toàn Sơn
18	1AN003	Đinh Thúy Hường	04/10/2004	Hòa Bình	x	Mường	Tiếng Anh	11.25	KK	THCS Thị trấn Đà Bắc

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS
Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
Phòng GD&ĐT huyện Đà Bắc
Hội đồng thi huyện Đà Bắc

19	1GD009	Phạm Anh Phương	10/03/2004	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	16.50	Ba	THCS Thị trấn Đà Bắc
20	1GD004	Đinh Thị Thanh Huệ	09/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	16.00	Ba	TH&THCS Tu Lý
21	1GD005	Bùi Quỳnh Hương	26/10/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	16.00	Ba	THCS Thị trấn Đà Bắc
22	1GD008	Nguyễn Hải My	08/11/2004	Vĩnh phúc	x	Kinh	GDCD	15.75	KK	THCS Thị trấn Đà Bắc
23	1GD010	Xa Thị Són	08/04/2003	Hòa Bình	x	Tày	GDCD	15.00	KK	PTDTBT THCS Đồng Chum
24	1GD007	Nguyễn Ngọc Lân	13/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	15.00	KK	THCS Hiền Lương
25	1GD003	Cấn Thị Thu Hoài	01/09/2004	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	15.00	KK	THCS Thị trấn Đà Bắc
26	1GD002	Xa Trà Giang	15/03/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	14.25	KK	TH&THCS Tu Lý
27	1GD001	Bùi Thị Anh	07/12/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	14.00	KK	THCS Thị trấn Đà Bắc

Danh sách gồm 27 thí sinh đoạt giải.
Trong đó có: + 00 thí sinh đoạt giải nhất.
+ 00 thí sinh đoạt giải nhì.
+ 11 thí sinh đoạt giải ba.
+ 16 thí sinh đoạt giải khuyến khích.

Hòa Bình, ngày 8 tháng 4 năm 2018
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT Kim Bôi

Hội đồng thi huyện Kim Bôi

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	2TO004	Phan Hồng Sơn	05/05/2003	Hòa Bình		Mường	Toán học	16.50	Nhì	THCS My Hòa
2	2TO003	Lã Việt Quang	21/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	16.50	Nhì	THCS Thị trấn Bo
3	2TO006	Nguyễn Minh Thương	07/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	15.00	Ba	THCS Thị trấn Bo
4	2TO005	Hoàng Ngọc Thương	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	x	Kinh	Toán học	14.00	KK	THCS Thị trấn Bo
5	2LY006	Bùi Thị Huyền	08/06/2003	Hòa Bình	x	Mường	Vật lý	18.50	Nhì	THCS Hạ Bì
6	2LY008	Bùi Thảo Ly	27/06/3003	Hòa Bình	x	Mường	Vật lý	15.50	Ba	THCS Hạ Bì
7	2LY005	Bùi Quang Huy	11/03/2003	Hòa Bình		Mường	Vật lý	14.50	Ba	THCS Hạ Bì
8	2LY003	Đỗ Trung Hiếu	07/04/2004	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	14.00	KK	TH&THCS Tú Sơn
9	2LY010	Bùi Thị Thoa	13/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	Vật lý	13.75	KK	THCS Hạ Bì
10	2LY009	Phạm Nhật Tâm	25/04/2004	Hòa Bình	x	Kinh	Vật lý	12.00	KK	TH&THCS Tú Sơn
11	2LY004	Phí Thị Gia Huệ	04/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	Vật lý	11.00	KK	TH&THCS Tú Sơn
12	2HO009	Phạm Anh Tuấn	18/10/2003	Hòa Bình		Mường	Hóa học	13.50	Ba	THCS Sào Báy
13	2HO002	Quách Đà Giang	28/06/2003	Hòa Bình	x	Mường	Hóa học	11.50	KK	TH&THCS Tú Sơn
14	2HO008	Bùi Thị Thu Phương	04/05/2003	Hòa Bình	x	Mường	Hóa học	10.00	KK	THCS Thị trấn Bo
15	2SI003	Bùi Thị Thu Hà	30/09/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	15.00	Ba	THCS Hạ Bì
16	2SI008	Bùi Đại Nghĩa	09/08/2003	Hòa Bình		Mường	Sinh học	13.50	KK	THCS Hạ Bì
17	2SI011	Bùi Thị Thư	08/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	13.50	KK	THCS Kim Sơn
18	2SI007	Bùi Thị Kim Ngần	17/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	13.50	KK	THCS Vĩnh Tiến
19	2SI004	Bùi Ngọc Lan	29/11/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	12.50	KK	THCS Hạ Bì
20	2TI004	Bùi Xuân Đạt	18/02/2004	Hòa Bình		Mường	Tin học	18.50	Nhất	THCS Kim Bình
21	2TI001	Bùi Phước Anh	10/01/2004	Hòa Bình		Mường	Tin học	18.25	Nhì	THCS Thị trấn Bo
22	2TI007	Bùi Việt Hưng	21/04/2004	Hòa Bình		Mường	Tin học	17.00	Ba	TH&THCS Hùng Tiến
23	2TI011	Bùi Thị Bích Nụ	09/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Tin học	17.00	Ba	TH&THCS Hùng Tiến
24	2TI003	Bùi Tiến Đạt	01/08/2004	Hòa Bình		Mường	Tin học	17.00	Ba	TH&THCS Hùng Tiến
25	2TI010	Nguyễn Văn Mạnh	18/09/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	17.00	Ba	THCS Kim Bình
26	2TI005	Nguyễn Hữu Hiếu	18/10/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	17.00	Ba	THCS Thị trấn Bo

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT Kim Bôi

Hội đồng thi huyện Kim Bôi

27	2TI006	Bùi Đức Huy	18/05/2004	Hòa Bình		Mường	Tin học	17.00	Ba	THCS Vĩnh Tiến
28	2TI002	Nguyễn Kiều Anh	04/03/2004	Hòa Bình	x	Kinh	Tin học	16.25	KK	THCS Thị trấn Bo
29	2VA011	Nguyễn Thu Trang	22/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	14.50	Nhì	TH&THCS Tú Sơn
30	2VA004	Bùi Thị Hải Hà	22/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	13.50	Ba	THCS Vĩnh Tiến
31	2VA003	Phạm Hương Giang	24/05/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	13.50	Ba	THCS Vĩnh Tiến
32	2VA001	Nguyễn Ngọc Anh	29/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	11.50	KK	THCS Thị trấn Bo
33	2VA009	Bùi Thị Hoài Thương	02/03/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	11.00	KK	TH&THCS Tú Sơn
34	2SU013	Bạch Thị Việt	19/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	15.00	Nhì	TH&THCS A Đú Sáng
35	2SU001	Bùi Thị Anh	10/04/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	14.50	Ba	TH&THCS Hợp Đồng
36	2SU002	Bùi Quốc Đạt	04/10/2004	Hòa Bình		Mường	Lịch sử	13.75	Ba	THCS Vĩnh Tiến
37	2SU012	Đinh Hương Trà	12/09/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	13.50	Ba	THCS Vĩnh Tiến
38	2SU010	Trần Thị Thanh Nhã	23/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	13.25	Ba	THCS Vĩnh Tiến
39	2SU011	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	08/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Lịch sử	13.00	Ba	THCS Vĩnh Tiến
40	2SU005	Bùi Văn Long	24/02/2003	Hòa Bình		Mường	Lịch sử	12.00	KK	THCS Cuối Hạ
41	2SU006	Đinh Công Lộc	28/11/2003	Hòa Bình		Mường	Lịch sử	11.50	KK	THCS My Hòa
42	2DI008	Bùi Bích Ngân	08/06/2004	An Giang	x	Kinh	Địa lý	14.50	Nhì	THCS Trung Bì
43	2DI005	Bùi Thị Trà Mi	12/01/2004	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	10.50	KK	THCS Sơn Thuỷ
44	2DI009	Bùi Thảo Ngân	05/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	10.25	KK	THCS Sơn Thuỷ
45	2AN002	Nguyễn Cao Kỳ Dương	01/05/2003	Hà Nội		Kinh	Tiếng Anh	14.50	Ba	THCS Thị trấn Bo
46	2AN007	Đỗ Anh Ngọc	24/05/2004	Hòa Bình	x	Mường	Tiếng Anh	11.75	KK	THCS Thị trấn Bo
47	2AN004	Đỗ Gia Bảo Khánh	04/02/2005	Hòa Bình		Kinh	Tiếng Anh	11.50	KK	THCS Thị trấn Bo
48	2AN009	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	02/09/2003	Hà Nội	x	Kinh	Tiếng Anh	11.00	KK	THCS Vĩnh Tiến
49	2GD001	Bùi Minh Ánh	08/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	18.00	Nhất	THCS Đông Bắc
50	2GD004	Nguyễn Thu Hiền	07/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	17.00	Nhì	THCS Đông Bắc
51	2GD006	Bạch Ngọc Lan	29/06/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	17.00	Nhì	THCS Sơn Thuỷ
52	2GD005	Nguyễn Khánh Hòa	26/02/2004	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	16.25	Ba	TH&THCS Tú Sơn
53	2GD002	Quách Hiền Dung	17/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	16.25	Ba	THCS Thị trấn Bo
54	2GD008	Bùi Thị Thu Ngần	05/09/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	15.75	KK	THCS Đông Bắc

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS
Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
Phòng GD&ĐT Kim Bôi
Hội đồng thi huyện Kim Bôi

55	2GD009	Bùi Thị Thu Phương	21/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	15.75	KK	THCS Kim Bình
56	2GD010	Bùi Thị Hải Yến	14/04/2003	Hà Tây	x	Kinh	GDCD	15.25	KK	THCS Vĩnh Tiến
57	2GD007	Bùi Ngọc Lan	04/07/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	14.25	KK	THCS Sơn Thuỷ

Danh sách gồm 57 thí sinh đoạt giải.

Trong đó có: + 02 thí sinh đoạt giải nhất.
+ 09 thí sinh đoạt giải nhì.
+ 21 thí sinh đoạt giải ba.
+ 25 thí sinh đoạt giải khuyến khích.

Hòa Bình, ngày 8 tháng 4 năm 2018
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Kỳ Sơn

Hội đồng thi huyện Kỳ Sơn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	3TO007	Nguyễn Đăng Long	28/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	17.00	Nhì	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
2	3TO003	Nguyễn Trung Đức	21/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	17.00	Nhì	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
3	3TO005	Nguyễn Hoàng Hiệp	10/01/2003	Hòa Bình		Mường	Toán học	15.00	Ba	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
4	3TO004	Tạ Trung Hiếu	23/04/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	15.00	Ba	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
5	3TO009	Nguyễn Minh Tuyết	29/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	14.75	KK	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
6	3TO001	Lê Thành Đạt	21/11/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	14.50	KK	THCS Hợp Thịnh
7	3TO002	Bùi Minh Đức	11/07/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	14.50	KK	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
8	3TO008	Đào Thế Tuân	15/12/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	14.50	KK	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
9	3LY001	Trần Ngọc Dung	31/07/2003	Hòa Bình	x	Mường	Vật lý	17.00	Nhì	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
10	3LY005	Nguyễn Thành Lâm Tấn	19/06/2003	Hà Nội		Kinh	Vật lý	12.25	KK	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
11	3LY002	Hồ Quý Dương	16/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	12.00	KK	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
12	3SU005	Nguyễn Thị Thúy Hoa	24/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	14.25	Ba	THCS Mông Hoá
13	3SU010	Nguyễn Văn Nam	05/05/2003	Hà Nội		Mường	Lịch sử	12.25	KK	THCS Yên Quang
14	3HO004	Nguyễn Hoài Nam	28/11/2003	Hòa Bình		Mường	Hóa học	10.25	KK	THCS Hợp Thịnh
15	3HO005	Trần Thị Quý	04/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	10.25	KK	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
16	3SI004	Đinh Thị Như Hoa	05/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	14.50	Ba	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
17	3SI002	Đinh Thùy Dương	25/03/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	12.00	KK	TH&THCS Phúc Tiến
18	3TI004	Nguyễn Hoàng Long	18/11/2004	Hòa Bình		Mường	Tin học	17.75	Ba	THCS Hợp Thịnh
19	3TI005	Trương Đức Lương	11/04/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	16.25	KK	THCS Dân Hoà
20	3TI001	Nguyễn Ngọc Hà	31/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	Tin học	10.50	KK	THCS Dân Hoà
21	3VA001	Trịnh Thị Anh	05/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	12.50	Ba	THCS Mông Hoá
22	3VA004	Lê Thị Cẩm Ly	27/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	12.00	Ba	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
23	3DI002	Nguyễn Trung Đại	09/05/2003	Hòa Bình		Mường	Địa lý	11.75	Ba	THCS Mông Hoá
24	3DI006	Nguyễn Thị Liên	16/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	10.75	KK	TH&THCS Hợp Thành
25	3DI004	Vũ Thị Hiền	17/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	10.50	KK	THCS Hợp Thịnh
26	3DI009	Nguyễn Thị Kiều Thủy	27/03/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	10.50	KK	THCS Thị trấn Kỳ Sơn
27	3AN007	Phạm Thanh Tú	18/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	Tiếng Anh	14.75	Ba	THCS Mông Hoá

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Lạc Sơn

Hội đồng thi huyện Lạc Sơn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	4TO006	Nguyễn Mai Hiếu	09/04/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	18.75	Nhất	THCS Võ Thị Sáu
2	4TO004	Nguyễn Hương Giang	10/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	17.75	Nhất	THCS Võ Thị Sáu
3	4TO011	Nguyễn Trang Nhung	24/02/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	17.50	Nhất	THCS Võ Thị Sáu
4	4TO005	Nhữ Thanh Hà	12/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	17.00	Nhì	THCS Võ Thị Sáu
5	4TO003	Nguyễn Thanh Bình	22/02/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	16.75	Nhì	THCS Võ Thị Sáu
6	4TO007	Phạm Thu Huyền	19/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	15.75	Ba	THCS Võ Thị Sáu
7	4TO008	Trịnh Thị Thu Huyền	14/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	15.25	Ba	THCS Ân Nghĩa
8	4TO001	Đào Minh Anh	20/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	14.00	KK	THCS Võ Thị Sáu
9	4LY003	Lê Ngọc Ánh	24/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Vật lý	19.00	Nhì	THCS Võ Thị Sáu
10	4LY001	Nguyễn Thành An	25/04/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	15.25	Ba	THCS Võ Thị Sáu
11	4LY007	Đặng Quốc Long	30/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	15.25	Ba	THCS Võ Thị Sáu
12	4LY009	Trần Tuấn Minh	14/02/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	14.75	Ba	THCS Võ Thị Sáu
13	4LY006	Nguyễn Duy Khánh	01/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	13.00	KK	THCS Võ Thị Sáu
14	4LY011	Phạm Tuấn Ninh	22/09/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	11.50	KK	TH&THCS Phúc Tuy
15	4HO004	Bùi Hoài Linh	12/03/2003	Hòa Bình		Mường	Hóa học	11.50	KK	THCS Võ Thị Sáu
16	4HO006	Hoàng Thị Ngọc Mai	15/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	11.00	KK	THCS Võ Thị Sáu
17	4HO001	Đỗ Đức Duy	12/04/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	11.00	KK	THCS Võ Thị Sáu
18	4SI008	Nguyễn Thanh Tiệp	29/11/2003	Hòa Bình		Kinh	Sinh học	16.25	Nhì	THCS Xuất Hoá
19	4SI004	Phạm Việt Hà	14/11/2003	Hòa Bình		Kinh	Sinh học	15.50	Ba	THCS Tân Mỹ
20	4SI007	Bùi Hùng Minh Tâm	18/05/2003	Hòa Bình		Mường	Sinh học	14.75	Ba	TH&THCS Phúc Tuy
21	4SI002	Đặng Ngọc Ánh	07/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	13.00	KK	THCS Võ Thị Sáu
22	4SI003	Phạm Tùng Dương	14/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	12.75	KK	THCS Nhân Nghĩa
23	4TI008	Quách Văn Kiên	27/02/2004	Hòa Bình		Mường	Tin học	16.25	KK	THCS Thượng Cốc
24	4TI010	Lê Giang Nam	05/05/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	10.00	KK	THCS Võ Thị Sáu
25	4VA013	Trịnh Thu Trang	27/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	14.50	Nhì	THCS Võ Thị Sáu
26	4VA012	Bùi Thị Tình	28/11/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	12.50	Ba	THCS Yên Nghiệp
27	4VA005	Vũ Ngọc Hà	28/09/2003	Hòa Bình		Kinh	Ngữ văn	11.00	KK	THCS Võ Thị Sáu

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Lạc Sơn

Hội đồng thi huyện Lạc Sơn

28	4VA011	Đồng Thị Hoài Thương	04/06/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	10.50	KK	THCS Ân Nghĩa
29	4SU007	Bùi Thị Nga	11/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	17.50	Nhất	THCS Phú Lương
30	4SU003	Lê Nguyễn Đức Hải	03/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Lịch sử	17.00	Nhất	THCS Võ Thị Sáu
31	4SU010	Đỗ Ngọc Sen	20/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	17.00	Nhất	TH&THCS Vũ Lâm
32	4SU002	Bùi Thúy Hải	13/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	16.00	Nhì	THCS Ân Nghĩa
33	4SU001	Nguyễn Thị Phương Anh	28/02/2004	Hòa Bình		Kinh	Lịch sử	16.00	Nhì	THCS Võ Thị Sáu
34	4SU008	Hà Thị Phượng	25/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	15.50	Nhì	THCS Xuất Hoá
35	4SU012	Đoàn Thị Thu Thảo	25/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	11.75	KK	THCS Yên Nghiệp
36	4SU014	Bùi Thanh Tùng	03/01/2003	Hòa Bình		Mường	Lịch sử	11.50	KK	THCS Tân Lập
37	4SU009	Bùi Thị Linh Quyên	19/01/2004	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	11.50	KK	THCS Yên Phú
38	4SU005	Bùi Thị Kim Loan	24/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	11.00	KK	THCS Phú Lương
39	4DI004	Bùi Ngọc Hoa	26/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	14.75	Nhì	THCS Liên Vũ
40	4DI001	Bùi Thị Bích	11/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	13.50	Nhì	THCS Thượng Cốc
41	4DI005	Bùi Khánh Huyên	28/04/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	12.25	Ba	THCS Yên Phú
42	4DI007	Hồ Thị Mai Hương	24/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	11.50	Ba	THCS Võ Thị Sáu
43	4DI012	Nguyễn Thị Phượng	06/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	11.25	Ba	THCS Võ Thị Sáu
44	4DI008	Bùi Thanh Lam	12/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	11.25	Ba	THCS Yên Phú
45	4DI003	Bùi Minh Hiếu	04/02/2003	Hòa Bình		Mường	Địa lý	10.00	KK	THCS Thượng Cốc
46	4AN001	Bùi Huyền Anh	08/02/2004	Hòa Bình	x	Mường	Tiếng Anh	15.25	Nhì	THCS Võ Thị Sáu
47	4AN004	Trần Quốc Công	13/05/2004	Hòa Bình		Kinh	Tiếng Anh	15.00	Nhì	THCS Võ Thị Sáu
48	4AN010	Nguyễn Khánh Linh	25/03/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	14.50	Ba	THCS Võ Thị Sáu
49	4AN007	Bùi Linh Huệ	02/08/2004	Hòa Bình	x	Mường	Tiếng Anh	14.00	Ba	THCS Võ Thị Sáu
50	4AN005	Đặng Hoàng Đức	20/10/2004	Hòa Bình		Kinh	Tiếng Anh	12.50	KK	THCS Võ Thị Sáu
51	4AN012	Mai Trang Nhung	12/06/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	12.00	KK	THCS Võ Thị Sáu
52	4GD007	Bùi Huyền Linh	30/09/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	19.25	Nhất	THCS Nhân Nghĩa
53	4GD014	Bùi Thị Thương	10/05/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	17.50	Nhì	TH&THCS Ngọc Lâu
54	4GD004	Bùi Thị Phương Hà	04/04/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	17.00	Nhì	TH&THCS Bình Chân
55	4GD001	Bùi Thị Ngọc Ánh	24/08/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	16.75	Ba	TH&THCS Ngọc Lâu
56	4GD012	Bùi Thị Hồng Nhung	27/08/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	16.00	Ba	TH&THCS Ngọc Lâu

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Lạc Sơn

Hội đồng thi huyện Lạc Sơn

57	4GD015	Bùi Thị Huyền Trang	28/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	16.00	Ba	THCS Tân Lập
58	4GD005	Bùi Thị Thu Hạ	27/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	15.75	KK	THCS Hương Nhượng
59	4GD010	Bùi Khánh Ngọc	01/03/2004	Hòa Bình		Mường	GDCD	15.25	KK	TH&THCS Ngọc Lâu
60	4GD016	Bùi Thị Thanh Xuân	30/11/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	15.00	KK	THCS Ân Nghĩa
61	4GD008	Bùi Thị Luận	15/11/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	14.75	KK	THCS Ân Nghĩa
62	4GD009	Bùi Hồng Ngọc	27/06/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	14.25	KK	THCS Ân Nghĩa
63	4GD006	Bùi Thị Như Hoa	18/10/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	14.00	KK	TH&THCS Ngọc Lâu

Danh sách gồm 63 thí sinh đoạt giải.

Trong đó có: + 07 thí sinh đoạt giải nhất.

+ 14 thí sinh đoạt giải nhì.

+ 17 thí sinh đoạt giải ba.

+ 25 thí sinh đoạt giải khuyến khích.

Hòa Bình, ngày 8 tháng 4 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Lạc Thủy

Hội đồng thi huyện Lạc Thủy

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	5TO006	Trần Xuân Lộc	18/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	15.75	Ba	THCS Cố Nghĩa
2	5TO002	Vũ Thế Hoàn	09/02/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	15.50	Ba	TH&THCS Chi Nê
3	5TO005	Nguyễn Hải Lan	22/03/2003	Hòa Bình	x	Mường	Toán học	14.50	KK	THCS TT Thanh Hà
4	5TO008	Nguyễn Mạnh Nam	10/01/2003	Hà Nam		Kinh	Toán học	14.00	KK	TH&THCS Chi Nê
5	5TO004	Đinh Sao Khuê	15/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	14.00	KK	THCS Cố Nghĩa
6	5TO003	Trịnh Thị Khánh Huyền	24/05/2003	Hòa Bình	x	Mường	Toán học	14.00	KK	THCS Phú Lão
7	5LY003	Nguyễn Hải Dương	17/12/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	19.00	Nhì	TH&THCS Chi Nê
8	5LY008	Nguyễn Mai Linh	29/06/2003	Ninh Bình	x	Kinh	Vật lý	19.00	Nhì	TH&THCS Chi Nê
9	5LY009	Nguyễn Trần Khánh Ly	08/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Vật lý	19.00	Nhì	TH&THCS Đồng Tâm
10	5LY007	Nguyễn Minh Khoa	01/09/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	18.00	Nhì	TH&THCS Chi Nê
11	5LY012	Lại Thanh Xuân	03/02/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	18.00	Nhì	TH&THCS Đồng Tâm
12	5LY005	Nguyễn Trung Hiếu	08/05/2003	Hà Nam		Kinh	Vật lý	17.00	Nhì	THCS Cố Nghĩa
13	5LY004	Mai Thanh Hiếu	25/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	17.00	Nhì	THCS TT Thanh Hà
14	5LY001	Đỗ Việt Anh	26/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	16.00	Ba	TH&THCS Đồng Tâm
15	5LY011	Nguyễn Đức Anh Tú	31/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	14.25	Ba	THCS TT Thanh Hà
16	5HO005	Trần Ngọc Hải	09/04/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	14.00	Nhì	TH&THCS Đồng Tâm
17	5HO006	Vũ Phương Linh	05/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	13.75	Ba	TH&THCS Đồng Tâm
18	5HO010	Nguyễn Ánh Tuyết	28/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	13.50	Ba	TH&THCS Đồng Tâm
19	5HO009	Bùi Quang Thắng	04/08/2003	Hòa Bình		Mường	Hóa học	13.50	Ba	TH&THCS Đồng Tâm
20	5HO007	Trần Hải Nam	27/11/2003	Hòa Bình		Mường	Hóa học	13.25	Ba	THCS Phú Lão
21	5HO001	Mai Đức Anh	08/09/2003	Hòa Bình		Mường	Hóa học	12.50	Ba	TH&THCS Chi Nê
22	5HO008	Đinh Phương Thảo	29/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	11.50	KK	THCS TT Thanh Hà
23	5HO004	Vũ Thùy Dương	12/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	11.00	KK	TH&THCS Đồng Tâm
24	5HO002	Phùng Châu Anh	13/10/2003	Hà Nội	x	Kinh	Hóa học	10.00	KK	THCS TT Thanh Hà
25	5SI004	Nguyễn Đức Nam	06/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Sinh học	16.50	Nhì	TH&THCS Đồng Tâm
26	5SI002	Bùi Quang Dũng	05/01/2003	Hòa Bình		Mường	Sinh học	15.75	Ba	THCS TT Thanh Hà
27	5SI001	Phạm Thị Lan Anh	08/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	14.50	Ba	PTCS Đồng Tâm

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Lạc Thủy

Hội đồng thi huyện Lạc Thủy

28	5SI006	Bùi Thị Thúy Ngọc	16/09/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	14.00	Ba	TH&THCS Hưng Thi
29	5SI005	Lê Kim Ngân	10/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	14.00	Ba	THCS TT Thanh Hà
30	5SI010	Nguyễn Hồng Sơn	28/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Sinh học	12.50	KK	THCS Phú Lão
31	5SI008	Đào Thị Quỳnh	07/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	12.50	KK	THCS Phú Thành
32	5TI002	Huỳnh Ngọc Hải	24/11/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	16.50	KK	TH&THCS Chi Nê
33	5TI010	Đỗ Mạnh Phương	14/12/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	16.25	KK	TH&THCS Chi Nê
34	5TI005	Nguyễn Thu Hoài	05/01/2004	Hòa Bình	x	Kinh	Tin học	11.00	KK	TH&THCS Chi Nê
35	5TI001	Chu Hồ An	14/01/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	10.25	KK	TH&THCS Chi Nê
36	5VA010	Nguyễn Quỳnh Hương	13/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	15.00	Nhì	TH&THCS Khoan Dụ
37	5VA002	Phạm Thị Hoài Anh	24/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	12.00	Ba	TH&THCS Hưng Thi
38	5VA003	Nguyễn Phương Dung	29/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	12.00	Ba	THCS Phú Thành
39	5VA001	Bùi Ngọc Anh	16/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	11.00	KK	THCS An Bình
40	5SU007	Nguyễn Thị Lan	16/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	17.00	Nhất	TH&THCS Hưng Thi
41	5SU002	Phạm Thùy Dung	09/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	16.50	Nhì	TH&THCS Chi Nê
42	5SU012	Lê Thị Hải Yến	05/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	13.25	Ba	THCS An Bình
43	5SU003	Bùi Thị Hà	17/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	11.50	KK	THCS Phú Thành
44	5SU001	Bùi Thúy Châm	13/03/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	11.50	KK	THCS Phú Thành
45	5SU006	Trần Thu Huyền	15/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	11.00	KK	TH&THCS Chi Nê
46	5DI007	Bùi Thị Linh	01/05/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	11.50	Ba	THCS An Bình
47	5DI009	Nguyễn Minh Phương	28/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	11.50	Ba	THCS Cố Nghĩa
48	5DI003	Đinh Thanh Hải	29/01/2003	Hà Nội		Kinh	Địa lý	11.00	Ba	THCS Phú Lão
49	5DI002	Đinh Văn Đức	19/07/2003	Hòa Bình		Kinh	Địa lý	10.50	KK	THCS An Bình
50	5DI001	Vũ Thị Ngọc Bích	23/03/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	10.50	KK	THCS Phú Thành
51	5DI011	Hà Văn Tiến	09/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Địa lý	10.00	KK	THCS Cố Nghĩa
52	5DI010	Trịnh Thị Thu Phương	10/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	10.00	KK	TH&THCS Đồng Tâm
53	5DI004	Bùi Phương Huyền	02/11/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	10.00	KK	THCS Phú Thành
54	5AN001	Hoàng Đỗ Bảo Châu	17/07/2003	Hà Nam	x	Kinh	Tiếng Anh	14.00	Ba	THCS Cố Nghĩa
55	5AN008	Phạm Đức Minh	19/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Tiếng Anh	13.50	Ba	TH&THCS Khoan Dụ
56	5AN006	Đỗ Ngọc Huyền	16/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	13.50	Ba	THCS Cố Nghĩa

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Lạc Thủy

Hội đồng thi huyện Lạc Thủy

57	5AN003	Phạm Minh Hiếu	11/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Tiếng Anh	13.25	Ba	TH&THCS Chi Nê
58	5AN010	Lê Đức Quang	12/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Tiếng Anh	12.25	KK	TH&THCS Chi Nê
59	5GD002	Đỗ Thị Thu Hà	17/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	18.00	Nhất	THCS Phú Thành
60	5GD012	Đặng Đức Trung	14/03/2003	Hòa Bình		Kinh	GDCD	17.00	Nhì	TH&THCS Chi Nê
61	5GD005	Trần Thanh Huyền	28/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	16.25	Ba	PTCS Đồng Tâm
62	5GD006	Trần Thu Huyền	18/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	15.50	KK	TH&THCS Khoan Dụ
63	5GD009	Bùi Hồng Ngọc	23/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	15.25	KK	TH&THCS Chi Nê
64	5GD011	Hoàng Thu Trang	08/01/2003	Hưng Yên	x	Kinh	GDCD	14.25	KK	THCS TT Thanh Hà
65	5GD003	Quách Ngọc Hoa	18/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	14.00	KK	THCS TT Thanh Hà

Danh sách gồm 65 thí sinh đoạt giải.

Trong đó có: + 02 thí sinh đoạt giải nhất.

+ 12 thí sinh đoạt giải nhì.

+ 24 thí sinh đoạt giải ba.

+ 27 thí sinh đoạt giải khuyến khích.

Hòa Bình, ngày 8 tháng 4 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ★ TỈNH HÒA BÌNH

Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT Lương Sơn

Hội đồng thi huyện Lương Sơn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	6TO006	Nguyễn Phan Quỳnh Hương	03/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	17.00	Nhì	THCS Cửu Long
2	6TO002	Nguyễn Quang Anh	06/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	16.00	Ba	THCS Cửu Long
3	6TO004	Nguyễn Ngọc Dung	01/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Toán học	14.75	KK	TH và THCS Thanh Lương
4	6TO009	Trần Minh Sáng	28/11/2002	Hòa Bình		Mường	Toán học	14.25	KK	THCS Cửu Long
5	6TO010	Hồ Phương Thảo	24/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	14.25	KK	THCS Cửu Long
6	6LY007	Lý Ngọc Mai	05/10/2003	Hà Nội	x	Kinh	Vật lý	15.00	Ba	THCS Cửu Long
7	6LY010	Lương Anh Tuấn	15/04/2003	Hà Nội		Kinh	Vật lý	13.75	KK	THCS Cửu Long
8	6LY002	Nguyễn Vũ Hải	02/11/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	13.00	KK	THCS Cửu Long
9	6LY001	Tạ Tiến Dũng	25/06/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	12.50	KK	THCS Cửu Long
10	6LY005	Đỗ Minh Hoàng	09/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	12.00	KK	TH&THCS Tân Thành
11	6LY004	Phạm Minh Hiếu	28/08/2003	Thái Bình		Kinh	Vật lý	10.50	KK	THCS Cửu Long
12	6HO002	Nguyễn Tiến Duy	22/11/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	14.75	Nhì	THCS Cửu Long
13	6HO010	Nguyễn Anh Tuấn	23/12/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	12.50	Ba	THCS Cửu Long
14	6HO004	Đỗ Duy Khánh	29/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	12.00	Ba	THCS Hùng Sơn
15	6HO001	Nguyễn Thị Thùy Dung	23/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	11.00	KK	THCS Cửu Long
16	6HO007	Phạm Minh Nguyên	28/08/2003	Thái Bình		Kinh	Hóa học	10.75	KK	THCS Cửu Long
17	6HO006	Nguyễn Thị Thúy Nga	02/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	10.00	KK	TH&THCS Bãi Lạng
18	6SI003	Nguyễn Thị Thanh Hợp	22/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	14.50	Ba	TH&THCS Cao Dương
19	6SI010	Hoàng Triệu Quyền Vương	09/02/2003	Hòa Bình		Mường	Sinh học	13.75	KK	TH và THCS Trường Sơn
20	6SI004	Nguyễn Thị Lê	12/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	12.50	KK	THCS Cao Thắng
21	6TI009	Nguyễn Hoàng Nguyên	24/07/2004	Hà Nội		Kinh	Tin học	17.50	Ba	THCS Cửu Long
22	6TI010	Nguyễn Đức Thành	07/10/2004	Hà Nội		Kinh	Tin học	17.50	Ba	THCS Cửu Long
23	6TI007	Đặng Đức Khải	22/08/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	17.25	Ba	THCS Cửu Long
24	6TI006	Khuất Quang Đông	01/01/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	16.25	KK	THCS Cửu Long
25	6TI005	Đỗ Tiến Đạt	14/02/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	16.25	KK	THCS Cửu Long
26	6TI004	Phạm Thùy Dương	13/04/2004	Hà Nội	x	Kinh	Tin học	14.00	KK	THCS Hoà Sơn
27	6TI003	Nguyễn Thị Thùy Dung	11/06/2004	Hà Nội	x	Kinh	Tin học	12.25	KK	THCS Cửu Long

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT Lương Sơn

Hội đồng thi huyện Lương Sơn

28	6VA010	Nguyễn Thị Huyền Thương	07/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	12.50	Ba	TH&THCS Tiến Sơn
29	6VA001	Nguyễn Thị Vân Anh	08/06/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	12.00	Ba	TH&THCS Liên Sơn
30	6VA008	Trương Thanh Thảo	22/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	11.50	KK	THCS Cửu Long
31	6VA009	Hoàng Phương Thủy	25/06/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	11.00	KK	THCS Cửu Long
32	6VA004	Bùi Đức Khánh Huyền	19/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	11.00	KK	THCS Cửu Long
33	6VA003	Nguyễn Thị Hà	02/11/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	10.50	KK	TH&THCS Tân Thành
34	6SU007	Đinh Công Khương	20/10/2003	Hòa Bình		Mường	Lịch sử	14.00	Ba	TH&THCS Cao Răm
35	6SU005	Phạm Thị Dung	19/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	12.00	KK	TH và THCS Thanh Lương
36	6SU010	Quách Đoan Trang	19/05/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	12.00	KK	TH và THCS Thanh Lương
37	6SU008	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/04/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	12.00	KK	TH và THCS Trường Sơn
38	6SU002	Lê Phương Anh	12/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	11.50	KK	TH và THCS Lâm Sơn
39	6DI004	Bùi Quốc Doanh	07/06/2003	Hòa Bình		Mường	Địa lý	15.75	Nhì	THCS Nhuận Trạch
40	6DI001	Đặng Nguyên An	26/11/2003	Hòa Bình		Kinh	Địa lý	13.50	Nhì	THCS Nhuận Trạch
41	6DI007	Phùng Thị Ngọc Mai	29/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	13.00	Nhì	TH&THCS Liên Sơn
42	6DI005	Nguyễn Thị Như Huyền	12/06/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	11.25	Ba	THCS Thành Lập
43	6DI002	Triệu Thị Lan Anh	27/03/2003	Hòa Bình	x	Dao	Địa lý	10.75	KK	TH&THCS Cao Răm
44	6DI010	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	02/05/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	10.50	KK	THCS Long Sơn
45	6AN006	Bùi Nguyễn An Nhi	27/10/2003	Hà Nội	x	Mường	Tiếng Anh	14.50	Ba	TH&THCS Tân Thành
46	6AN003	Đào Hoàng Mai	13/09/2003	Đăk Lăk	x	Kinh	Tiếng Anh	14.25	Ba	THCS Cửu Long
47	6AN009	Lê Thị Hương Trà	24/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	14.00	Ba	THCS Cửu Long
48	6AN010	Võ Thanh Tùng	24/06/2003	Hòa Bình		Kinh	Tiếng Anh	12.50	KK	THCS Cửu Long
49	6AN007	Nguyễn Lan Phương	30/06/2003	Hà Nội	x	Mường	Tiếng Anh	12.50	KK	THCS Cửu Long
50	6AN008	Phạm Lê Huyền Trang	28/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	12.00	KK	THCS Cửu Long
51	6AN001	Cao Thị Minh Hiền	28/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	11.75	KK	THCS Cửu Long
52	6AN005	Nguyễn Hoàng Mai	17/05/2003	Hòa Bình	x	Mường	Tiếng Anh	11.75	KK	THCS Cửu Long
53	6GD002	Nguyễn Thị Chiên	18/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	16.00	Ba	THCS Hùng Sơn
54	6GD001	Nguyễn Văn An	14/09/2003	Hà Nội		Kinh	GDCD	16.00	Ba	THCS Hùng Sơn
55	6GD006	Nguyễn Thị Lan Hương	16/12/2003	Hòa Bình		Mường	GDCD	15.75	KK	THCS Hùng Sơn
56	6GD008	Hoàng Thị Thanh Thư	22/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	15.00	KK	THCS Hùng Sơn

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS
Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
Phòng GD&ĐT Lương Sơn
Hội đồng thi huyện Lương Sơn

57	6GD003	Hoàng Ngọc Diệp	01/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	14.25	KK	TH và THCS Lâm Sơn
58	6GD010	Đỗ Thuý Vi	31/01/2004	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	14.00	KK	THCS Hùng Sơn

Danh sách gồm 58 thí sinh đoạt giải.

Trong đó có: + 00 thí sinh đoạt giải nhất.
+ 05 thí sinh đoạt giải nhì.
+ 17 thí sinh đoạt giải ba.
+ 36 thí sinh đoạt giải khuyến khích.

Hòa Bình, ngày 8 tháng 4 năm 2018
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Mai Châu

Hội đồng thi huyện Mai Châu

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	7TO001	Lê Chính Đại	14/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	17.00	Nhì	THCS Thị trấn Mai Châu
2	7TO006	Nguyễn Lâm Vũ	09/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	14.50	KK	THCS Vạn Mai
3	7LY006	Phạm Trung Hiếu	14/09/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	15.00	Ba	THCS Thị trấn Mai Châu
4	7LY007	Hoàng Trung Kiên	29/01/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	14.00	KK	THCS Thị trấn Mai Châu
5	7HO003	Nguyễn Thanh Huế	08/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	13.25	Ba	THCS Thị trấn Mai Châu
6	7HO007	Vì Tiến Thành	31/10/2003	Hòa Bình		Thái	Hóa học	10.25	KK	THCS Xăm Khoè
7	7HO006	Nguyễn Khánh Minh	17/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	10.00	KK	THCS Thị trấn Mai Châu
8	7HO001	Trần Việt Cường	12/06/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	10.00	KK	THCS Thị trấn Mai Châu
9	7HO002	Nguyễn Ngọc Hà	21/03/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	10.00	KK	THCS Thị trấn Mai Châu
10	7HO005	Nguyễn Trần Trung Kiên	25/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	10.00	KK	THCS Xăm Khoè
11	7SI005	Lê Minh Nhật	29/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Sinh học	15.25	Ba	THCS Thị trấn Mai Châu
12	7SI003	Lò Thị Hòa	16/03/2003	Hòa Bình	x	Thái	Sinh học	14.00	Ba	THCS Thị trấn Mai Châu
13	7SI002	Vì Anh Đức	27/03/2003	Hòa Bình		Thái	Sinh học	12.50	KK	THCS Thị trấn Mai Châu
14	7TI003	Nguyễn Đức Dũng	15/12/2003	Hòa Bình		Mường	Tin học	16.75	KK	THCS Thị trấn Mai Châu
15	7TI002	Mạc Đức Duy	14/06/2004	Hòa Bình		Thái	Tin học	15.50	KK	THCS Chiềng Châu
16	7TI010	Vì Thị Trúc	28/06/2004	Hòa Bình	x	Thái	Tin học	11.50	KK	THCS Chiềng Châu
17	7VA007	Hà Thị Hoàng Linh	27/04/2003	Hòa Bình	x	Thái	Ngữ văn	16.00	Nhất	THCS Thị trấn Mai Châu
18	7VA011	Nguyễn Linh Trang	22/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	16.00	Nhất	THCS Thị trấn Mai Châu
19	7VA003	Hà Thị Hoài Châu	23/09/2003	Hòa Bình	x	Thái	Ngữ văn	15.50	Nhất	THCS xã Nà Phòn
20	7VA001	Hà Châu Anh	18/12/2003	Hòa Bình	x	Thái	Ngữ văn	14.00	Nhì	THCS Thị trấn Mai Châu
21	7VA008	Hà Tú Linh	20/05/2003	Hòa Bình	x	Thái	Ngữ văn	13.50	Ba	THCS Thị trấn Mai Châu
22	7VA006	Hà Thương Huyền	05/12/2003	Hòa Bình	x	Thái	Ngữ văn	13.50	Ba	THCS Thị trấn Mai Châu
23	7VA004	Hà Thị Thu Dành	19/06/2003	Hòa Bình	x	Thái	Ngữ văn	13.00	Ba	THCS Vạn Mai
24	7VA002	Nguyễn Hà Anh	26/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	13.00	Ba	THCS Thị trấn Mai Châu
25	7SU006	Lò Thị Thu Huệ	15/02/2003	Hòa Bình	x	Thái	Lịch sử	12.00	KK	THCS xã Nà Phòn
26	7DI003	Bùi Phương Hảo	23/07/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	12.50	Ba	TH&THCS Ba Khan
27	7DI011	Nguyễn Hải Vân	15/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	12.50	Ba	THCS Thị trấn Mai Châu

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Mai Châu

Hội đồng thi huyện Mai Châu

28	7DI002	Phạm Thành Đạt	09/08/2003	Hòa Bình		Mường	Địa lý	10.50	KK	THCS Thị trấn Mai Châu
29	7DI004	Hà Bích Hồng	25/01/2003	Hòa Bình	x	Thái	Địa lý	10.00	KK	THCS Thị trấn Mai Châu
30	7DI006	Trần Duy Phong	16/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Địa lý	10.00	KK	THCS Xăm Khoè
31	7AN003	Nguyễn Thảo Minh	30/10/2003	Hòa Bình	x	Thái	Tiếng Anh	13.50	Ba	THCS Thị trấn Mai Châu
32	7AN005	Phạm Thu Thảo	11/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	11.00	KK	THCS Thị trấn Mai Châu
33	7GD008	Vì Thị Ngọc Yến	25/01/2004	Hòa Bình	x	Thái	GDCD	16.00	Ba	THCS Bao La
34	7GD007	Hà Văn Quốc	05/07/2003	Hòa Bình		Thái	GDCD	15.00	KK	THCS xã Nà Phòn
35	7GD002	Hà Thu Duyên	24/02/2003	Hòa Bình	x	Thái	GDCD	14.00	KK	THCS xã Nà Phòn

Danh sách gồm 35 thí sinh đoạt giải.

Trong đó có: + 03 thí sinh đoạt giải nhất.

+ 02 thí sinh đoạt giải nhì.

+ 12 thí sinh đoạt giải ba.

+ 18 thí sinh đoạt giải khuyến khích.

Hòa Bình, ngày ..8. tháng 4 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Tân Lạc

Hội đồng thi huyện Tân Lạc

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	8TO002	Nguyễn Thanh Bình	27/05/2003	Hòa Bình	x	Mường	Toán học	16.00	Ba	THCS Phong Phú
2	8TO008	Khúc Thảo Nhi	16/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	16.00	Ba	THCS Phong Phú
3	8TO001	Phạm Nguyễn Duy Anh	01/12/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	15.00	Ba	THCS Kim Đồng
4	8TO007	Nguyễn Thị Mai	12/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	15.00	Ba	THCS Kim Đồng
5	8TO006	Nguyễn Sinh Hùng	12/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	14.50	KK	THCS Kim Đồng
6	8TO010	Hà Trọng Thái	04/11/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	14.25	KK	THCS Kim Đồng
7	8TO004	Trần Thu Hà	23/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	14.25	KK	THCS Kim Đồng
8	8LY001	Lê Việt Anh	19/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	17.50	Nhì	THCS Kim Đồng
9	8LY010	Dương Ngọc Mai	18/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Vật lý	17.00	Nhì	THCS Kim Đồng
10	8LY005	Trịnh Trọng Đạt	26/02/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	15.00	Ba	THCS Kim Đồng
11	8LY007	Trần Vi Hiền	08/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Vật lý	12.75	KK	THCS Kim Đồng
12	8LY003	Phạm Thị Quỳnh Chi	11/02/2003	Sơn La	x	Kinh	Vật lý	12.50	KK	THCS Kim Đồng
13	8HO001	Lưu Minh Anh	11/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	14.75	Nhì	THCS Kim Đồng
14	8HO005	Nguyễn Thị Giang	08/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	13.50	Ba	THCS Kim Đồng
15	8HO010	Đỗ Kim Oanh	04/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	13.25	Ba	THCS Phong Phú
16	8HO004	Lê Ngọc Đức	24/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	12.00	Ba	THCS Phong Phú
17	8HO003	Nguyễn Hoàng Dương	24/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	11.75	KK	THCS Kim Đồng
18	8HO006	Đỗ Thị Thu Huyền	03/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	11.50	KK	THCS Kim Đồng
19	8HO002	Nguyễn Dương Bình	20/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	10.25	KK	THCS Kim Đồng
20	8SI011	Đỗ Thị Huyền Trang	28/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	17.25	Nhì	THCS Lỗ Sơn
21	8SI001	Bùi Quách Phương Anh	06/06/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	16.50	Nhì	THCS Kim Đồng
22	8SI012	Bùi Văn Tuyên	05/02/2003	Hòa Bình		Mường	Sinh học	16.50	Nhì	THCS Phong Phú
23	8SI007	Bùi Phương Linh	20/11/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	16.00	Nhì	THCS Phong Phú
24	8SI009	Trịnh Thu Thảo	14/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	15.00	Ba	THCS Kim Đồng
25	8SI004	Đỗ Thị Thu Hiền	19/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	15.00	Ba	THCS Tử Nê
26	8SI008	Bùi Thị Ngân	05/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	14.75	Ba	THCS Lỗ Sơn
27	8SI002	Trần Thái An	06/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	14.50	Ba	THCS Kim Đồng

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Tân Lạc

Hội đồng thi huyện Tân Lạc

28	8SI003	Nguyễn Thị Hương Giang	09/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	13.75	KK	THCS Kim Đồng
29	8SI013	Bùi Thiị Vân	21/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	13.50	KK	THCS Thanh Hối
30	8SI005	Trần Thu Hương	30/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	13.00	KK	THCS Tử Nê
31	8SI006	Bùi Thị Thúy Hường	23/06/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	12.75	KK	THCS Quy Hậu
32	8SI014	Bùi Thị Thanh Xuân	29/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	12.50	KK	THCS Lỗ Sơn
33	8TI018	Vũ Đình Vương	23/11/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	18.25	Nhì	THCS Kim Đồng
34	8TI008	Bùi Chung Hiếu	26/10/2003	Hòa Bình		Mường	Tin học	18.25	Nhì	THCS Phong Phú
35	8TI003	Bùi Minh Bá	10/04/2003	Hòa Bình		Mường	Tin học	17.75	Ba	THCS Đông Lai
36	8TI002	Nguyễn Thị Lương Anh	17/03/2004	Hòa Bình	x	Kinh	Tin học	17.50	Ba	THCS Kim Đồng
37	8TI004	Đỗ Quỳnh Chi	14/12/2004	Hòa Bình	x	Kinh	Tin học	17.25	Ba	THCS Đông Lai
38	8TI016	Bùi Xuân Sơn	06/02/2004	Hòa Bình		Mường	Tin học	13.75	KK	THCS Kim Đồng
39	8TI006	Nguyễn Duy Hà	02/09/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	13.75	KK	THCS Kim Đồng
40	8TI010	Bùi Tuấn Hưng	23/06/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	10.00	KK	THCS Kim Đồng
41	8VA008	Đặng Thị Tú Phương	04/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	14.50	Nhì	THCS Kim Đồng
42	8VA010	Đặng Diệu Trinh	21/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	14.00	Nhì	THCS Kim Đồng
43	8VA011	Đinh Thị Vân	11/08/3003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	14.00	Nhì	THCS Phú Vinh
44	8VA006	Lê Yến Nhi	25/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	11.00	KK	THCS Kim Đồng
45	8VA005	Quách Quý Mùi	07/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	11.00	KK	THCS Kim Đồng
46	8VA003	Bùi Quỳnh Mai	29/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	11.00	KK	THCS Phong Phú
47	8SU007	Đinh Thế Mạnh	21/06/2003	Hòa Bình		Kinh	Lịch sử	17.50	Nhất	THCS Phong Phú
48	8SU008	Đinh Thị Thúy Nga	16/05/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	16.00	Nhì	THCS Địch Giáo
49	8SU004	Bùi Trang Khánh Huyền	09/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	15.00	Nhì	THCS Phong Phú
50	8SU003	Bùi Thị Huệ	21/09/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	15.00	Nhì	THCS Quy Hậu
51	8SU005	Bùi Thị Kiều	24/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	14.50	Ba	THCS Ngọc Mỹ
52	8SU002	Đinh Thị Thu Hiền	26/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	14.50	Ba	THCS Phú Cường
53	8SU013	Hà Thị Sen	20/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	14.00	Ba	THCS Lỗ Sơn
54	8SU001	Bùi Bảo An	01/06/2003	Hòa Bình		Mường	Lịch sử	14.00	Ba	THCS Phong Phú
55	8SU009	Lê Thúy Ngần	27/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	13.50	Ba	THCS Mãn Đức
56	8SU010	Nông Hữu Nghĩa	26/07/2003	Hòa Bình		Tày	Lịch sử	11.50	KK	THCS Phong Phú

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Tân Lạc

Hội đồng thi huyện Tân Lạc

57	8SU015	Đinh Thị Trúc	19/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	11.00	KK	THCS Phú Cường
58	8DI001	Bùi Minh Ánh	20/09/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	16.50	Nhất	THCS Tuân Lộ
59	8DI010	Lê Thị Trà	25/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	12.75	Ba	THCS Phong Phú
60	8DI012	Bùi Mạnh Tùng	27/09/2003	Hòa Bình		Mường	Địa lý	12.50	Ba	TH&THCS Quyết Chiến
61	8DI008	Đỗ Trung Nghĩa	28/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Địa lý	11.75	Ba	THCS Phong Phú
62	8DI002	Hà Thị Hạnh	17/10/2003	Hòa Bình	x	Thái	Địa lý	10.75	KK	THCS Phong Phú
63	8DI003	Phan Thanh Hương	22/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	10.25	KK	THCS Phong Phú
64	8AN008	Bùi Thị Thúy Nga	10/09/2003	Hòa Bình	x	Mường	Tiếng Anh	14.25	Ba	THCS Địch Giáo
65	8AN003	Trần Đức Hoàng	18/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	13.50	Ba	THCS Kim Đồng
66	8AN006	Vương Vũ Khánh Linh	03/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	13.00	Ba	THCS Kim Đồng
67	8AN009	Trần Thảo Ngân	20/03/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	12.75	KK	THCS Kim Đồng
68	8AN007	Bùi Đức Lương	20/10/2003	Hòa Bình		Mường	Tiếng Anh	12.50	KK	THCS Kim Đồng
69	8AN002	Bùi Thu Hà	22/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	Tiếng Anh	11.00	KK	THCS Đông Lai
70	8AN005	Lê Khánh Linh	12/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	11.00	KK	THCS Kim Đồng
71	8GD003	Đinh Thị Lan	03/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	16.00	Ba	THCS Phú Cường
72	8GD002	Bùi Thị Khánh	02/09/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	16.00	Ba	THCS Tuân Lộ
73	8GD001	Bùi Thị Thu Hồng	04/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	15.00	KK	THCS Tuân Lộ
74	8GD012	Bùi Quốc Triệu	25/06/2003	Hòa Bình		Mường	GDCD	14.50	KK	THCS Đông Lai

Danh sách gồm 74 thí sinh đoạt giải.

Trong đó có: + 02 thí sinh đoạt giải nhất.

+ 15 thí sinh đoạt giải nhì.

+ 28 thí sinh đoạt giải ba.

+ 29 thí sinh đoạt giải khuyến khích.

Hòa Bình, ngày 8 tháng 4 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình

Hội đồng thi thành phố Hòa Bình

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	9TO008	Nguyễn Mạnh Hiếu	29/09/2003	TP. Hà Nội		Kinh	Toán học	19.00	Nhất	THCS Lê Quý Đôn
2	9TO003	Trần Mạnh Cường	20/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	17.25	Nhất	THCS Hữu Nghị
3	9TO011	Nguyễn Đức Quỳnh	14/01/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	16.75	Nhì	THCS Lê Quý Đôn
4	9TO005	Phạm Thùy Dương	12/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	16.50	Nhì	THCS Hữu Nghị
5	9TO004	Phan Công Dương	18/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	16.50	Nhì	THCS Lý Tự Trọng
6	9TO009	Phạm Duy Hòa	28/12/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	16.25	Ba	THCS Đồng Tiến
7	9TO002	Nguyễn Mạnh Cường	25/02/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	16.25	Ba	THCS Lý Tự Trọng
8	9TO007	Nguyễn Tiến Hải	02/04/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	16.00	Ba	THCS Lê Quý Đôn
9	9TO001	Nguyễn Lý Duy Cường	07/09/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	16.00	Ba	THCS Sông Đà
10	9TO006	Nguyễn Hoàng Hải	04/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	15.75	Ba	THCS Lê Quý Đôn
11	9TO010	Bùi Thế Phong	25/11/2003	Hòa Bình		Mường	Toán học	15.75	Ba	THCS Hữu Nghị
12	9TO012	Trần Lê Vy	03/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	15.50	Ba	THCS Lê Quý Đôn
13	9LY010	Nguyễn Trung Kiên	17/12/2002	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	19.75	Nhất	THCS Hữu Nghị
14	9LY009	Nguyễn Phú Hiếu	11/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	19.75	Nhất	THCS Hữu Nghị
15	9LY012	Phạm Đặng Trung Nghĩa	16/12/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	19.50	Nhất	THCS Lê Quý Đôn
16	9LY004	Đỗ Minh Đức	05/04/2003	Hòa Bình		Mường	Vật lý	19.00	Nhì	THCS Hữu Nghị
17	9LY014	Bùi Tuấn Việt	07/04/2003	Hòa Bình		Mường	Vật lý	17.75	Nhì	THCS Sông Đà
18	9LY006	Hoàng Hương Giang	20/03/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Vật lý	17.50	Nhì	THCS Lê Quý Đôn
19	9LY011	Phạm Hà My	06/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Vật lý	16.50	Ba	THCS Sông Đà
20	9LY008	Phạm Vũ Hải	19/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	16.25	Ba	THCS Sông Đà
21	9LY002	Nguyễn Hồng Dương	13/04/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	15.75	Ba	THCS Lê Quý Đôn
22	9LY001	Hoàng Ngọc Châu Anh	26/04/2003	Hòa Bình	x	Mường	Vật lý	15.75	Ba	THCS Sông Đà
23	9LY005	Tô Minh Đức	18/02/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	15.25	Ba	THCS Lý Tự Trọng
24	9LY013	Bùi Đăng Quốc	14/06/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	15.00	Ba	THCS Hữu Nghị
25	9LY003	Nguyễn Tiến Đạt	02/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	14.75	Ba	THCS Lý Tự Trọng
26	9LY007	Phạm Trung Hải	01/08/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	14.25	Ba	THCS Sông Đà
27	9HO001	Bùi Việt Anh	23/04/2003	TP. Hà Nội		Kinh	Hóa học	19.50	Nhất	THCS Lý Tự Trọng

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình

Hội đồng thi thành phố Hòa Bình

28	9HO008	Trần An Khanh	10/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	19.00	Nhất	THCS Lê Quý Đôn
29	9HO005	Nguyễn Hoàng Dương	23/09/2003	Hòa Bình		Mường	Hóa học	18.75	Nhất	THCS Hữu Nghị
30	9HO011	Nguyễn Viết Tiến	09/04/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	18.75	Nhất	THCS Hữu Nghị
31	9HO004	Nguyễn Bình Dương	28/11/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	18.50	Nhì	THCS Lê Quý Đôn
32	9HO002	Trần Quốc Anh	23/09/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	18.25	Nhì	THCS Hữu Nghị
33	9HO006	Nguyễn Tiến Đạt	07/11/2003	Hà Giang		Kinh	Hóa học	18.00	Nhì	THCS Võ Thị Sáu
34	9HO009	Nguyễn Ngọc Linh	26/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	17.00	Nhì	THCS Sông Đà
35	9HO010	Nguyễn Thu Nguyệt	27/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	Hóa học	15.75	Nhì	THCS Hữu Nghị
36	9HO012	Trần Thu Trang	05/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	13.75	Ba	THCS Lê Quý Đôn
37	9HO003	Ngô Quốc An	27/01/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	12.75	Ba	THCS Lê Quý Đôn
38	9HO007	Nguyễn Lam Hồng	11/06/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	11.00	KK	THCS Cù Chính Lan
39	9SI007	Mai Hồng Hạnh	28/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	19.25	Nhất	THCS Sông Đà
40	9SI013	Trương Quang Tùng	23/12/2003	Hòa Bình		Kinh	Sinh học	19.00	Nhất	THCS Lê Quý Đôn
41	9SI001	Vương Quốc Anh	11/01/2003	Hòa Bình		Kinh	Sinh học	19.00	Nhất	THCS Sông Đà
42	9SI010	Đặng Hoàng Linh	25/03/2003	Ucraina	x	Kinh	Sinh học	18.00	Nhất	THCS Lê Quý Đôn
43	9SI002	Vũ Hoàng Ngọc Ánh	26/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	17.75	Nhì	THCS Hữu Nghị
44	9SI012	Nguyễn Thị Tố Như	25/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	17.50	Nhì	THCS Hữu Nghị
45	9SI006	Phan Bùi Đức Hải	24/05/2003	TP. Hà Nội		Mường	Sinh học	17.50	Nhì	THCS Lý Tự Trọng
46	9SI003	Vũ Ngọc Châu	21/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	16.25	Nhì	THCS Lê Quý Đôn
47	9SI005	Bùi Thị Thái Hà	28/07/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	16.25	Nhì	THCS Hữu Nghị
48	9SI004	Nghiêm Thành Chi	28/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	15.25	Ba	THCS Nguyễn Bá Ngọc
49	9SI011	Đặng Hà Minh	15/12/2003	Hòa Bình		Kinh	Sinh học	13.75	KK	THCS Hữu Nghị
50	9SI008	Hoàng Thị Thu Hằng	08/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	13.00	KK	THCS Hữu Nghị
51	9SI009	Đặng Quốc Hùng	08/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Sinh học	12.75	KK	THCS Cù Chính Lan
52	9TI005	Nguyễn Trung Long	27/05/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	19.25	Nhất	THCS Võ Thị Sáu
53	9TI001	Lê Quang Bình	04/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Tin học	18.75	Nhất	THCS Sông Đà
54	9TI002	Trần Trung Kiên	08/10/2004	Nam Định		Kinh	Tin học	18.25	Nhì	THCS Sông Đà
55	9TI007	Bùi Hiếu Nghĩa	30/01/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	18.25	Nhì	THCS Võ Thị Sáu
56	9TI009	Nguyễn Tiến Phương	11/12/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	18.00	Nhì	THCS Đồng Tiến

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình

Hội đồng thi thành phố Hòa Bình

57	9TI010	Nguyễn Đức Thịnh	31/12/2003	Hòa Bình		Kinh	Tin học	18.00	Nhì	THCS Đồng Tiến
58	9TI011	Nguyễn Quang Trung	08/12/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	16.50	KK	THCS Lý Tự Trọng
59	9TI008	Đào Bảo Ngọc	23/12/2004	Hưng Yên	x	Kinh	Tin học	16.00	KK	THCS Hữu Nghị
60	9TI006	Tô Nhật Minh	23/07/2004	TP. Hà Nội		Kinh	Tin học	13.25	KK	THCS Sông Đà
61	9TI004	Tô Hoài Thảo Linh	06/02/2004	Hòa Bình	x	Kinh	Tin học	12.75	KK	THCS Sông Đà
62	9VA011	Vũ Thị Đoan Trang	08/03/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	15.50	Nhất	THCS Hữu Nghị
63	9VA006	Phùng Khánh Linh	22/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	15.50	Nhất	THCS Sông Đà
64	9VA009	Lê Kiều Trang	27/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	14.00	Nhì	THCS Lê Quý Đôn
65	9VA003	Nguyễn Đàm Linh	08/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	14.00	Nhì	THCS Lê Quý Đôn
66	9VA008	Đinh Thị Linh Trang	22/03/2003	TP. Plâycu	x	Mường	Ngữ văn	13.50	Ba	THCS Hữu Nghị
67	9VA004	Nguyễn Thị Mai Linh	12/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	13.00	Ba	THCS Sông Đà
68	9VA012	Nguyễn Thị Tú	05/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	12.50	Ba	THCS Hữu Nghị
69	9VA001	Trần Mai Anh	26/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	12.00	Ba	THCS Sông Đà
70	9VA010	Nguyễn Lê Thu Trang	02/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	12.00	Ba	THCS Sông Đà
71	9VA002	Vũ Thị Kim Đan	18/04/2003	Hà Tây	x	Kinh	Ngữ văn	11.50	KK	THCS Sông Đà
72	9VA007	Hồ Phương Mai	21/04/2003	TP. Hà Nội	x	Kinh	Ngữ văn	10.50	KK	THCS Lê Quý Đôn
73	9SU011	Đoàn Bùi Thu Ngân	15/05/2003	Phú Thọ	x	Kinh	Lịch sử	16.25	Nhì	THCS Hữu Nghị
74	9SU004	Nguyễn Thị Thanh Hằng	01/10/2003	Hà Tây	x	Kinh	Lịch sử	15.75	Nhì	THCS Hữu Nghị
75	9SU009	Nguyễn Hạnh Mai	27/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	14.75	Ba	THCS Hữu Nghị
76	9SU005	Phạm Thị Hằng	09/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	14.50	Ba	THCS Hữu Nghị
77	9SU006	Vũ Kim Hoàn	27/03/2003	TP. Hà Nội	x	Kinh	Lịch sử	13.75	Ba	THCS Hữu Nghị
78	9SU012	Bùi Thị Mai Quyên	25/01/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	12.50	KK	TH&THCS Thịnh Lang
79	9SU002	Đặng Mỹ Hà	08/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	11.75	KK	THCS Hữu Nghị
80	9SU010	Trịnh Khánh Nam	13/08/2003	Hòa Bình		Mường	Lịch sử	11.00	KK	THCS Sông Đà
81	9DI004	Nguyễn Việt Anh	19/09/2003	Hòa Bình		Kinh	Địa lý	17.25	Nhất	THCS Lê Quý Đôn
82	9DI009	Nguyễn Thành Vinh	22/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Địa lý	17.00	Nhất	THCS Lê Quý Đôn
83	9DI001	Bùi Đức Anh	20/11/2003	Hòa Bình		Kinh	Địa lý	16.50	Nhất	THCS Lê Quý Đôn
84	9DI007	Bùi Thái Sơn	22/04/2003	TP. Hà Nội		Mường	Địa lý	13.50	Nhì	THCS Hữu Nghị

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình

Hội đồng thi thành phố Hòa Bình

85	9DI002	Đinh Thị Mai Anh	17/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	11.75	Ba	THCS Sông Đà
86	9DI008	Quách Thị Thảo	19/04/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	10.75	KK	TH&THCS Thái Bình
87	9DI006	Vũ Hồng Nhung	01/03/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	10.50	KK	TH&THCS Thái Bình
88	9AN011	Trần Hoa Quỳnh	03/02/2003	TP. Hà Nội	x	Kinh	Tiếng Anh	16.50	Nhất	THCS Lê Quý Đôn
89	9AN014	Huỳnh Thiên Tú	01/09/2003	TP. Hà Nội	x	Mường	Tiếng Anh	16.00	Nhất	THCS Sông Đà
90	9AN009	Lưu Hà Phương	23/08/2003	TP. Hà Nội	x	Kinh	Tiếng Anh	15.75	Nhì	THCS Hữu Nghị
91	9AN008	Đặng Khánh Linh	22/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	15.50	Nhì	THCS Hữu Nghị
92	9AN006	Quách Bảo Hoa	19/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	15.50	Nhì	THCS Sông Đà
93	9AN007	Vũ Phi Hùng	03/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Tiếng Anh	15.25	Nhì	THCS Hữu Nghị
94	9AN004	Nguyễn Anh Dũng	05/12/2003	Hòa Bình		Kinh	Tiếng Anh	15.00	Nhì	THCS Lê Quý Đôn
95	9AN005	Đồng Hoàng Hà	19/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	Tiếng Anh	14.75	Ba	THCS Sông Đà
96	9AN002	Nguyễn Thị Tú Anh	24/03/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	14.50	Ba	THCS Lý Tự Trọng
97	9AN003	Bùi Việt Dũng	15/09/2003	Hòa Bình		Mường	Tiếng Anh	14.50	Ba	THCS Sông Đà
98	9AN013	Hoàng Thùy Trang	14/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	14.00	Ba	THCS Sông Đà
99	9AN010	Nguyễn Xuân Quỳnh	10/07/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	13.00	Ba	THCS Đồng Tiến
100	9AN001	Đặng Châu Anh	29/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	11.75	KK	THCS Lê Quý Đôn
101	9AN012	Bùi Phương Thảo	17/04/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	11.75	KK	THCS Sông Đà
102	9GD008	Đỗ Minh Phúc	10/07/2003	Phú Thọ		Kinh	GDCD	17.50	Nhì	THCS Lê Quý Đôn
103	9GD004	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	03/02/2003	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	16.50	Ba	THCS Cù Chính Lan
104	9GD007	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	16.25	Ba	THCS Hoà Bình
105	9GD005	Phạm Hải Linh	02/06/2003	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	15.75	KK	THCS Lê Quý Đôn

Danh sách gồm 105 thí sinh đoạt giải.

Trong đó có: + 22 thí sinh đoạt giải nhất.

+ 31 thí sinh đoạt giải nhì.

+ 34 thí sinh đoạt giải ba.

+ 18 thí sinh đoạt giải khuyến khích.

Hòa Bình, ngày 8 tháng 4 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS
Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
Phòng GD&ĐT huyện Yên Thủy
Hội đồng thi huyện Yên Thủy

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	ATO008	Trương Tấn Thành	12/02/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	15.50	Ba	THCS TT Hàng Trạm
2	ATO004	Bùi Như Khánh	12/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Toán học	15.00	Ba	THCS Yên Trị
3	ATO005	Nguyễn Thị Ly	02/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	14.75	KK	THCS Yên Trị
4	ATO006	Nguyễn Ngọc Minh	02/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	14.25	KK	THCS Yên Lạc
5	ATO010	Vũ Huyền Trang	21/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Toán học	14.25	KK	THCS Yên Lạc
6	ALY008	Phạm Như Thuật	12/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	14.00	KK	THCS Yên Lạc
7	ALY009	Nguyễn Thành Vinh	21/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Vật lý	13.50	KK	THCS TT Hàng Trạm
8	AHO011	Nguyễn Mạnh Tiến	12/04/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	13.25	Ba	THCS Yên Lạc
9	AHO004	Trần Quang Hiếu	21/05/2003	Hòa Bình		Mường	Hóa học	12.75	Ba	THCS TT Hàng Trạm
10	AHO006	Trần Trung Kiên	08/09/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	11.00	KK	THCS Yên Lạc
11	AHO007	Nguyễn Thị Linh	21/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	Hóa học	10.50	KK	THCS Bảo Hiệu
12	AHO005	Mai Nguyễn Gia Huy	08/09/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	10.25	KK	THCS TT Hàng Trạm
13	AHO009	Trương Thị Hồng Nhung	21/01/2003	Hòa Bình		Mường	Hóa học	10.25	KK	THCS Yên Lạc
14	ASI009	Hà Minh Trang	08/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	15.50	Ba	THCS TT Hàng Trạm
15	ASI010	Lưu Thùy Trang	12/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	15.00	Ba	THCS Yên Lạc
16	ASI002	Vũ Minh Ngọc	17/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	14.00	Ba	THCS TT Hàng Trạm

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Yên Thủy

Hội đồng thi huyện Yên Thủy

17	ASI004	Nguyễn Linh Phương	15/04/2003	Hòa Bình		Mường	Sinh học	13.75	KK	THCS Yên Trị
18	ASI007	Lưu Thị Thảo	11/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	12.50	KK	THCS Yên Trị
19	ATI001	Nguyễn Duy Hưng	27/01/2004	Hòa Bình		Mường	Tin học	11.75	KK	THCS Yên Trị
20	ATI004	Nguyễn Thùy Linh	08/10/2004	Hòa Bình	x	Mường	Tin học	11.25	KK	THCS TT Hàng Trạm
21	AVA005	Đỗ Thùy Linh	23/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	15.00	Nhì	THCS TT Hàng Trạm
22	AVA007	Bùi Hồng Nhung	10/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	12.00	Ba	THCS Yên Trị
23	AVA012	Lê Thùy Trang	09/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	11.50	KK	THCS TT Hàng Trạm
24	AVA003	Nguyễn Hương Lan	25/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	11.00	KK	THCS Yên Trị
25	AVA009	Lê Thị Diễm Quỳnh	25/05/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	11.00	KK	THCS TT Hàng Trạm
26	AVA010	Bùi Thị Phương Thảo	07/08/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	11.00	KK	THCS Yên Lạc
27	AVA001	Lã Nguyễn Phương Anh	26/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	10.50	KK	THCS Yên Trị
28	ASU006	Bùi Thị Lan	21/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	15.00	Nhì	THCS Lạc Lương
29	ASU008	Bùi Thị Thu Nga	15/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	14.50	Ba	THCS Yên Lạc
30	ASU012	Trương Thị Thiều	25/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Lịch sử	12.50	KK	THCS Đa Phúc
31	ASU009	Nguyễn Việt Quang	20/04/2003	Hòa Bình		Kinh	Lịch sử	12.25	KK	THCS Lạc Thịnh
32	ASU007	Nguyễn Thị Khánh Linh	17/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Lịch sử	12.00	KK	THCS Ngọc Lương
33	ASU002	Nguyễn Hoàng Anh	05/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Lịch sử	12.00	KK	THCS TT Hàng Trạm

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS
Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
Phòng GD&ĐT huyện Yên Thủy
Hội đồng thi huyện Yên Thủy

34	ADI011	Nguyễn Hoài Thương	17/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	13.25	Nhì	THCS Ngọc Lương
35	ADI002	Trần Thu Hà	11/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	12.50	Ba	THCS Yên Trị
36	ADI003	Nguyễn Thị Như Hảo	04/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	12.25	Ba	THCS Yên Trị
37	ADI009	Nguyễn Thị Thanh Thúy	27/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	11.75	Ba	THCS Lạc Thịnh
38	ADI001	Bùi Vân Anh	05/10/2003	Hòa Bình	x	Mường	Địa lý	11.50	Ba	THCS Yên Trị
39	ADI004	Vũ Thị Mai Hương	16/06/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	10.75	KK	THCS Yên Trị
40	ADI012	Bùi Văn Tới	28/01/2005	Hòa Bình		Mường	Địa lý	10.75	KK	THCS Đa Phúc
41	ADI010	Đỗ Minh Thư	03/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	10.75	KK	THCS Lạc Thịnh
42	ADI007	Đinh Thị Thu Thanh	16/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Địa lý	10.25	KK	TH&THCS Phú Lai
43	AAN004	Nguyễn Thị Thu Hà	18/10/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	16.00	Nhất	THCS Ngọc Lương
44	AAN009	Đỗ Thị Minh Ngọc	01/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	13.25	Ba	THCS Yên Lạc
45	AAN008	Lê Khánh Linh	03/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Tiếng Anh	11.00	KK	THCS TT Hàng Trạm
46	AGD007	Trần Thị Nhi	07/06/2003	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	17.25	Nhì	THCS TT Hàng Trạm
47	AGD002	Đỗ Minh Hạnh	14/12/2004	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	17.00	Nhì	THCS Yên Lạc
48	AGD005	Nguyễn Phương Linh	20/09/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	16.50	Ba	THCS Yên Trị
49	AGD001	Lưu Thị Hảo	13/05/2004	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	15.75	KK	THCS Yên Lạc
50	AGD004	Bùi Phương Linh	15/06/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	15.25	KK	TH&THCS Phú Lai

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH
Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS
Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
Phòng GD&ĐT huyện Yên Thủy
Hội đồng thi huyện Yên Thủy

51	AGD006	Phạm Thùy Linh	03/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	GDCD	14.50	KK	THCS Yên Lạc
52	AGD010	Trương Thị Thu	24/06/2003	Hòa Bình	x	Mường	GDCD	14.00	KK	THCS Đa Phúc

Danh sách gồm 52 thí sinh đoạt giải.

Trong đó có: + 01 thí sinh đoạt giải nhất.
+ 05 thí sinh đoạt giải nhì.
+ 15 thí sinh đoạt giải ba.
+ 31 thí sinh đoạt giải khuyến khích.

Hòa Bình, ngày ..8. tháng 4 năm 2018
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

Nguyễn Đức Lương

SỞ GD&ĐT TỈNH HÒA BÌNH

Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THCS

Khóa ngày 05/04/2018

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

Phòng GD&ĐT huyện Cao Phong

Hội đồng thi huyện Cao Phong

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải	Học sinh trường
1	BTO008	Nguyễn Hà Trang	21/08/2003	Hòa Bình	x	Thái	Toán học	15.00	Ba	THCS TT Cao Phong
2	BTO003	Phạm Hữu Hiếu	22/05/2003	Hòa Bình		Kinh	Toán học	14.00	KK	THCS TT Cao Phong
3	BLY003	Lê Đào Xuân Mai	02/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Vật lý	14.25	Ba	THCS TT Cao Phong
4	BLY005	Bùi Thị Bích Trà	28/06/2003	Hòa Bình	x	Mường	Vật lý	11.25	KK	THCS TT Cao Phong
5	BLY004	Bùi Anh Minh	10/07/2003	Hòa Bình		Mường	Vật lý	10.25	KK	TH&THCS Đông Phong
6	BHO008	Hồ Nhất Linh	16/06/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	14.75	Nhì	THCS TT Cao Phong
7	BHO005	Trần Vũ Đức	10/10/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	14.75	Nhì	THCS TT Cao Phong
8	BHO010	Trần Thanh Vân	05/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	14.75	Nhì	THCS TT Cao Phong
9	BHO011	Ngô Yến Vy	27/11/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	14.75	Nhì	THCS TT Cao Phong
10	BHO003	Nguyễn Khánh Duy	12/03/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	14.50	Nhì	THCS TT Cao Phong
11	BHO007	Phạm Ánh Hồng	07/06/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Hóa học	10.75	KK	THCS TT Cao Phong
12	BHO004	Lê Duy Đại	26/09/2003	Hòa Bình		Kinh	Hóa học	10.00	KK	THCS TT Cao Phong
13	BHO002	Bùi Đức Chính	01/01/2003	Hòa Bình		Mường	Hóa học	10.00	KK	THCS TT Cao Phong
14	BSI011	Phùng Thanh Xuân	20/01/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	18.00	Nhất	THCS TT Cao Phong
15	BSI004	Bùi Thị Thu Hồng	28/07/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	15.00	Ba	TH&THCS Thu Phong
16	BSI001	Nguyễn Tạ Thuỳ An	22/09/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	13.75	KK	TH&THCS Thu Phong
17	BSI008	Nguyễn Quỳnh Thơ	11/12/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Sinh học	13.75	KK	THCS TT Cao Phong
18	BSI003	Bùi Thị Thanh Hoài	24/12/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	13.00	KK	THCS Nam Phong
19	BSI009	Đinh Phương Trâm	18/02/2003	Hòa Bình	x	Mường	Sinh học	12.75	KK	THCS TT Cao Phong
20	BTI003	Vi Hùng Đức	17/03/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	17.75	Ba	THCS TT Cao Phong
21	BTI006	Nguyễn Quý Toản	21/01/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	16.50	KK	THCS TT Cao Phong
22	BTI004	Phan Quang Giáp	23/12/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	13.50	KK	THCS TT Cao Phong
23	BTI007	Lê Huy Vũ	15/07/2004	Hòa Bình		Kinh	Tin học	12.50	KK	THCS TT Cao Phong
24	BTI001	Đoàn Vũ Ngọc Ánh	01/02/2003	Hòa Bình		Kinh	Tin học	12.25	KK	THCS TT Cao Phong
25	BVA003	Hoàng Thị Thu Hiền	21/08/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	14.00	Nhì	THCS TT Cao Phong
26	BVA007	Bùi Thị Hồng Thắm	24/11/2003	Hòa Bình	x	Mường	Ngữ văn	12.00	Ba	THCS TT Cao Phong
27	BVA006	Đặng Thị Trà My	03/09/2003	Hòa Bình	x	Kinh	Ngữ văn	11.50	KK	THCS Bắc Phong